

Số: 193/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh Đồng Xuân L, sinh năm: 1984; nơi thường trú: tổ E, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: Chị Vũ Thị A, sinh năm: 1989; nơi thường trú: tổ B, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A có 01 con chung là Đồng Xuân H, sinh ngày: 24/5/2022. Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A thoả thuận anh Đồng Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đồng Xuân H, sinh ngày: 24/5/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A thỏa thuận chị A là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Xuân L và chị Vũ Thị A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Đồng Xuân L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Đồng Xuân H, sinh ngày: 24/5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Vũ Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Xuân L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001243 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Đồng Xuân L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền